

Dự án Quản trị Công ty tại Việt Nam

BẢN TIN SỐ 2 – THÁNG 3/2011

Hợp tác với:



Hỗ trợ

Các công ty và các ngân hàng trong việc thực hiện các thông lệ tốt về quản trị công ty

Thiết lập

Một khuôn khổ pháp lý về quản trị công ty có hiệu quả

Tăng cường

Năng lực đào tạo quản trị công ty

Nâng cao

Nhận thức về quản trị công ty



**International
Finance Corporation**
World Bank Group

Quý độc giả thân mến,



Chào mừng quý vị đến với Bản tin số 2 về Dự án Quản trị công ty tại Việt Nam của chúng tôi. Trong Bản tin đầu tiên, chúng tôi đã chia sẻ về tầm quan trọng của Quản trị công ty và sơ lược về thực trạng và nhận thức về quản trị công ty tại Việt Nam. Trong Bản tin này, chúng tôi đi từ tổng thể tới chi tiết bằng việc tập trung vào cập nhật một số hoạt động cụ thể gần đây nhất góp phần thúc đẩy việc cải thiện quản trị công ty và thị trường vốn ở Việt Nam.

Sự kiện đáng chú ý gần đây trong nội dung nâng cao nhận thức của công chúng là Lễ công bố đồng thời Thẻ điểm Quản trị công ty và cuốn Cẩm nang Quản trị công ty diễn ra vào tháng 12 năm 2010. Hai dự án này là kết quả của sự hợp tác chặt chẽ của chúng

tôi với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam và Diễn đàn Quản trị công ty Toàn cầu.

Cẩm nang Quản trị công ty tổng hợp một cách chi tiết tất cả các luật và các quy định hiện hành về quản trị công ty đang được áp dụng tại Việt Nam, các chuẩn mực và thông lệ quốc tế, đưa ra các thực tiễn tốt và gợi ý các bước thực hiện, giám sát, và đảm bảo trách nhiệm đối với cổ đông, công ty và chính phủ. Thẻ điểm nghiên cứu thực tiễn về quản trị công ty của 100 công ty niêm yết lớn nhất trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội và thành phố Hồ Chí Minh tại ngày 1/1/2009. Mục tiêu của thẻ điểm là đo lường thực tiễn quản trị công ty Việt Nam thông qua việc xem xét tính tuân thủ pháp luật và các quy định, bao gồm các quy định trong nước về quản trị và các thông lệ tốt về quản trị đã được thừa nhận trên thế giới. Chúng tôi hi vọng rằng quý vị có thể tham khảo từ các ấn phẩm này với một khối lượng thông tin đa dạng, phong phú để tất cả chúng ta có một nhận thức chung về tình hình quản trị công ty hiện tại và các công việc cần làm để xây dựng một nền văn hóa quản trị công ty tốt tại Việt Nam.

Chúng tôi cũng muốn cập nhật với quý vị về tiến độ của các hợp phần khác của dự án, bao gồm việc Đào tạo Giảng viên về Quản trị công ty và hỗ trợ soạn thảo Nghị định 102.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn các nhà tài trợ bao gồm Phần Lan, Ai len, Hà Lan, Niu Di Lân và Thụy Sĩ về hỗ trợ quý báu cho các chương trình tư vấn do IFC thực hiện tại Việt Nam.

Trân trọng,

Simon Andrews

Giám đốc khu vực

Campuchia, Lào, Thái Lan và Việt Nam

Về IFC

IFC, thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế giới, là tổ chức phát triển toàn cầu lớn nhất tập trung hỗ trợ khu vực tư nhân tại các nước đang phát triển. Chúng tôi tạo ra cơ hội cho mọi người dân thoát khỏi đói nghèo và cải thiện cuộc sống. Chúng tôi thực hiện sứ mệnh đó thông qua việc hỗ trợ tài chính giúp các doanh nghiệp tạo ra thêm nhiều việc làm và cung cấp các dịch vụ thiết yếu, huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau và cung cấp các dịch vụ tư vấn nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững. Trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều bất ổn, tổng đầu tư mới trong năm tài chính 2010 của chúng tôi vẫn tăng lên mức kỷ lục là 18 tỷ đô la Mỹ. Để biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng truy cập trang web: www.ifc.org.

Bản tin này có thể bao gồm những khuyến nghị, ý kiến và phát biểu của các nhà cung cấp thông tin và các nhà cung cấp nội dung khác nhau. IFC không đại diện hay xác nhận tính chính xác hay độ tin cậy của những khuyến nghị, ý kiến và phát biểu hay bất cứ thông tin nào khác được cung cấp bởi nhà cung cấp thông tin hay nhà cung cấp nội dung hoặc bất kỳ người sử dụng bản tin này hoặc bất kỳ người nào hoặc tổ chức nào khác.

Mục lục

Nâng cao nhận thức.....2

Thẻ điểm Quản trị công ty
Cẩm nang Quản trị công ty

Các quy định và hướng dẫn7

Phỏng vấn Viện Nghiên cứu và Quản lý Kinh tế
Trung ương

Giáo dục và đào tạo10

Đào tạo giảng viên

Hợp tác với các công ty.....12

Phỏng vấn Mekong Capital

Các nguyên tắc quản trị công ty của OECD16





Nâng cao nhận thức

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY

Sơ lược về dự án

Việc công bố Thẻ điểm quản trị công ty và Báo cáo thẻ điểm kèm theo là một phần trong những nỗ lực của IFC nhằm hỗ trợ các nhà lập pháp, các công ty và các tổ chức thông qua việc minh họa giá trị của việc áp dụng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế về quản trị công ty. Dự án được thực hiện bởi IFC và Diễn đàn Quản trị công ty Toàn cầu phối hợp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Bên cạnh sự hỗ trợ tích cực của các nhà tài trợ của IFC, dự án cũng nhận được đóng góp đặc biệt từ Chính phủ Nhật Bản.

Một cách để đảm bảo việc thực hiện quản trị công ty là thông qua việc phân tích và công bố kết quả phân tích. Đồng thời, các công ty Việt Nam phải sẵn sàng xây dựng một hệ thống quản trị công ty có hiệu quả của riêng họ chứ không phải chỉ vì bị bắt buộc phải tuân thủ theo quy định. Để đẩy nhanh quá trình này, Thẻ điểm quản trị công ty được thiết kế để đóng vai trò là một mức chuẩn về quản trị công ty tại Việt Nam. Thẻ điểm xem xét 100 công ty niêm yết đại diện cho 90% tổng giá trị vốn hóa thị trường trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Các công ty được đánh giá trên 5 khía cạnh được cho là then chốt đối với một hệ thống quản trị công ty theo các nguyên tắc quản trị công ty của OECD, bao gồm:

- Quyền của cổ đông
- Đối xử công bằng với cổ đông
- Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty
- Công bố thông tin và tính minh bạch
- Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Việc phân tích được thực hiện trên cơ sở các thông tin được công khai cho kỳ báo cáo năm 2009. Mặc dù thẻ điểm đã được sử dụng như là một công cụ góp phần hoàn thiện quản trị công ty ở Trung Quốc, Hồng Kông, Thái Lan và Philipin trong nhiều năm gần đây, đây là lần đầu tiên thẻ điểm được thực hiện ở Việt Nam nhằm tìm hiểu việc tuân thủ luật pháp và các quy định hiện hành, bao gồm việc tuân thủ các quy định và các thông lệ về quản trị công ty đã được thừa nhận trên toàn thế giới. Theo đó, kết quả khảo sát sẽ giúp phát hiện ra các trường hợp cần phải làm rõ hơn trong các quy định pháp luật cũng như sự cần thiết của các hướng dẫn chi tiết hơn từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán về các mức ngưỡng khái niệm liên quan đến quản trị công ty.

“Các công ty Việt Nam với hệ thống quản trị công ty tốt ở vị thế tốt hơn trong việc thu hút các nguồn vốn từ bên ngoài, gia tăng lợi nhuận và có thể thuê và giữ được đội ngũ lao động có chất lượng. Chúng tôi hy vọng thẻ điểm sẽ giúp cho cả khu vực tư nhân và khu vực nhà nước áp dụng các thông lệ mang tính minh bạch, kịp thời và đã được chuẩn hóa. Những thông lệ này sẽ giúp cho họ hội nhập được vào thị trường toàn cầu ngày càng cạnh tranh và mang tính chọn lọc cao.”

Simon Andrews,
Giám đốc khu vực Việt Nam, Lào, Campuchia và Thái Lan



Mục tiêu của thẻ điểm:

- Cung cấp một khuôn khổ được chuẩn hóa và có hệ thống để đánh giá tình hình quản trị công ty của một công ty nói riêng cũng như có cái nhìn tổng quan về tình hình quản trị công ty tại Việt Nam
- Cho phép các doanh nghiệp đánh giá được chất lượng quản trị công ty của mình và từ đó khuyến khích các công ty hoàn thiện công tác quản trị công ty
- Đưa ra một phương pháp có hệ thống để phân tích tình hình quản trị công ty giữa các ngành
- Giúp cơ quan lập pháp xác định các điểm mạnh và điểm yếu trong thực tiễn quản trị công ty và từ đó khuyến khích các cải cách phù hợp
- Là một công cụ để tăng cường nhận thức và hiểu biết về quản trị công ty

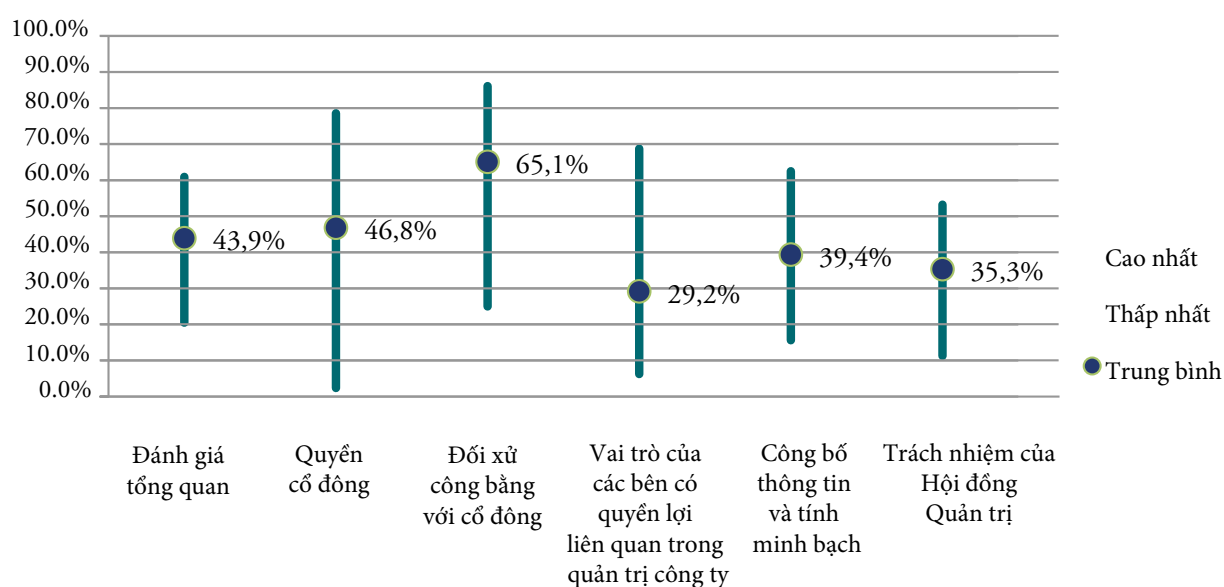
Kết quả của thẻ điểm:

Kết quả điều tra cơ bản cho thấy quản trị công ty mới đang ở giai đoạn đầu tiên sơ khai tại Việt Nam. Rất nhiều công ty nhận được điểm số thấp trên các khía cạnh như công bố thông tin, tính minh bạch và trách nhiệm của Hội đồng quản trị. Trong phạm vi từng công ty, mặc dù quản trị công ty đã được thực hiện ở mức độ cơ bản, những hiểu biết sâu hơn và phức tạp hơn về các thông lệ tốt về quản trị công ty nhìn chung vẫn thiếu. Thêm vào đó, các bước cải tiến trong quản trị công ty dường như bắt đầu từ việc chấp hành hệ thống luật pháp chứ không phải xuất phát một cách tự nguyện từ bản thân các công ty; một số vấn đề chưa được đề cập đến trong luật và các quy định hiện hành (ví dụ như tính độc lập của kiểm toán viên, vai trò của các bên có quyền lợi liên quan) chưa được chú ý hợp lý. Điều đó cho thấy các công ty Việt Nam chưa hiểu được tầm quan trọng của việc thực hiện các thông lệ tốt về quản trị công ty mặc dù cuộc khảo sát cũng chỉ ra mối quan hệ thuận giữa hoạt động của công ty trên thị trường và lợi nhuận của công ty.

Cuộc khảo sát cũng phân tích hoạt động của các công ty theo ngành nghề. Ngành y tế, bao gồm dịch vụ và trang thiết bị y tế, sản xuất dược phẩm và công nghệ sinh học đạt được điểm số chung cao nhất mặc dù kết quả này là do chỉ số tương đối cao của một trong số năm công ty thuộc nhóm ngành này. Nhóm ngành tài chính đứng thứ hai với hầu hết các công ty nằm trong nhóm 25% doanh nghiệp dẫn đầu, tiếp đến là ngành công nghiệp, nhóm ngành dầu khí giữ vị trí cuối cùng.

Cuối cùng, cuộc khảo sát cho thấy đối xử công bằng với các cổ đông là khía cạnh được tuân thủ tốt nhất theo các thông lệ quốc tế. Khía cạnh ít được tuân thủ nhất là vai trò của các bên có quyền lợi liên quan. Đây không phải là điều đáng ngạc nhiên vì vai trò của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty là một khái niệm tương đối mới ở Việt Nam, thậm chí còn mới hơn khái niệm quản trị công ty. Việc dư luận quốc tế ngày càng nhấn mạnh vào việc thực hiện các thông lệ tốt về phát triển môi trường, xã hội và quản trị đang ngày càng được xem là chất xúc tác cho những cải tiến về quản trị công ty.

Kết quả tổng quan về QTCT trên từng lĩnh vực



Khuyến nghị

Hai lĩnh vực then chốt để cải thiện hoạt động của từng công ty là tập trung vào việc công bố thông tin và tính minh bạch thông tin và trách nhiệm của Hội đồng quản trị. Việc tăng cường giám sát và cưỡng chế thực hiện các yêu cầu về quản trị công ty là hết sức cần thiết. Tất nhiên, để đạt được một bước tiến nào đó, cần phải có sự cam kết của các thành viên Hội đồng quản trị và HĐQT trong việc đào tạo, thực hiện và đánh giá trên tất cả các mức độ. Ví dụ: đào tạo thành viên HĐQT về các thông lệ quốc tế tốt và các yêu cầu pháp luật Việt Nam, đào tạo cổ đông trong việc thực hiện và yêu cầu thực hiện các quyền của họ.

Bên cạnh đó, đội ngũ tham gia truyền thông cũng cần được đào tạo ở một mức độ nhất định để có thể đưa ra những nhận xét hợp lý về các thông lệ và hỗ trợ trong việc nâng cao nhận thức của công chúng về quản trị công ty. Đồng thời, cần thúc đẩy các chương trình nâng cao nhận thức của công chúng trong việc cho phép cũng như giải thích tầm quan trọng của việc tham gia vào các hoạt động của công ty của cổ đông. Các khuyến nghị khác bao gồm bắt buộc các công ty phải có báo cáo về quản trị công ty, bổ nhiệm kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, và thành lập ủy ban kiểm toán.

Chúng tôi hy vọng Thẻ điểm sẽ được đánh giá lại và công bố định kỳ. Toàn bộ báo cáo Thẻ điểm có thể được tải về từ trang web dưới đây của IFC:

http://www.ifc.org/ifcext/mekongpsdf.nsf/Content/CG_Pubs



Cẩm nang Quản trị công ty



Cùng hợp tác với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Dự án Quản trị công ty tại Việt Nam đã xuất bản cuốn Cẩm nang Quản trị công ty cho Việt Nam. Được công bố vào đầu tháng 12/2010 tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, cuốn cẩm nang được phát hành bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt.

Cuốn cẩm nang là một cuốn sách tham khảo rất đầy đủ và dễ hiểu về khuôn khổ luật pháp về quản trị công ty của Việt Nam và các thông lệ tốt trên thế giới. Chúng tôi hi vọng rằng cuốn cẩm nang sẽ là một công cụ chỉ dẫn hữu hiệu cho các công ty và tất cả những ai quan tâm đến việc nâng cao hiểu biết về các thông lệ tốt trong quản trị công ty và sẵn sàng biến những hiểu biết của họ thành hành động. Cuốn cẩm nang cũng cung cấp cho các nhân viên chính phủ, các luật sư, thẩm phán, nhà đầu tư và các đối tượng khác một cơ sở nền tảng trong việc đánh giá thực tiễn quản trị công ty của các doanh nghiệp Việt Nam. Cuối cùng, cuốn cẩm nang có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho các tổ chức đào tạo trong việc đào tạo thế hệ tiếp theo là các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, các nhà đầu tư và các nhà lập pháp của Việt Nam về các thông lệ tốt trong quản trị công ty.

“Chúng tôi hi vọng rằng cuốn cẩm nang sẽ là một công cụ hữu ích cho các công ty đại chúng, đặc biệt là các công ty niêm yết, mang lại cho họ những kiến thức nhằm tăng cường hơn nữa tính chuyên nghiệp và giá trị của họ trên thị trường chứng khoán”, bà Vũ Thị Kim Liên, Phó Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam phát biểu. “Việc nâng cao năng lực áp dụng các nguyên tắc quản trị công ty cũng giúp cho các nhà lập pháp tăng cường khả năng áp dụng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế tốt nhất”.

Tại thời điểm cuối tháng 2/2011, Dự án đã phân phát hơn 800 cuốn cẩm nang bằng tiếng Anh và tiếng Việt tới người đọc. Phiên bản điện tử của cuốn cẩm nang bằng tiếng Anh và tiếng Việt đã được đăng tải trên trang web của IFC vào tháng 12/2010 theo địa chỉ:

<http://www.ifc.org/ifcext/mekongpsdf.nsf/Content/CG-Pubs>

Phỏng vấn

ÔNG PHAN ĐỨC HIẾU
PHÓ BAN, BAN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH VÀ
NĂNG LỰC CẠNH TRANH
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ QUẢN LÝ KINH TẾ
TRUNG ƯƠNG - CIEM



Ông Hiếu đóng vai trò quan trọng trong việc dự thảo Nghị định số 102/2010/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp mới được ban hành. Nghị định này hoàn thiện và thay thế Nghị định số 139/2007/NĐ-CP. Nghị định này bao gồm một số điều quan trọng về quản trị công ty.

Xin ông cho biết mục đích của việc thay thế Nghị định 139 bằng Nghị định 102 là gì?

Nghị định 102 nhằm tạo thuận lợi hơn cho việc thực hiện Luật Doanh nghiệp thông qua việc quy định bổ sung và sửa đổi những vấn đề chính dưới đây:

- Ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
- Góp vốn bằng quyền sở hữu trí tuệ
- Góp vốn, mua cổ phần
- Quyền khởi kiện của cổ đông đối với thành viên HĐQT và Ban Giám đốc
- Hợp và ra quyết định trong công ty
- Công khai hóa những người có liên quan và các giao dịch của họ với công ty
- Giải thể doanh nghiệp
- Thành lập doanh nghiệp của nhà đầu tư nước ngoài

Trên khía cạnh quản trị công ty, Nghị định 102 có điểm gì mới và ông có cho rằng điều khoản mới nào của Nghị định này sẽ bảo vệ tốt hơn các cổ đông thiểu số?

Nghị định 102 có một số nội dung mang tính “cởi trói” cho giải quyết mâu thuẫn, khác biệt trong nội bộ công ty. Nghị định quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ các bên trong công ty, và điều này sẽ gián tiếp hạn chế nguy cơ phát sinh mâu thuẫn trong công ty. Nghị định này cũng bao gồm các điều khoản về quyền của cổ đông trong việc khởi kiện thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc. Nghị định cũng bổ sung quy định mang tính trực tiếp góp phần vào hỗ trợ giải quyết những mâu thuẫn, khác biệt kéo dài trong nội bộ công ty. Ví dụ như đối với việc đăng ký thay đổi thành viên cổ đông sáng lập, Nghị định 139 quy định công ty phải nộp danh sách các thành viên, cổ đông sáng lập được ký xác nhận bởi tất cả các thành

viên, cổ đông sáng lập. Một thành viên không hợp tác có thể không ký tên trên danh sách đó có thể khiến công ty không thể thực hiện được thủ tục đăng ký thay đổi thành viên. Nghị định 102 khắc phục vấn đề này bằng cách quy định rằng cơ quan đăng ký có thể chấp thuận việc thay đổi thành viên, cổ đông sáng lập mà không cần có chữ ký của các thành viên không hợp tác.

Ông có thể giải thích thêm về điều khoản mới cho phép các cổ đông có quyền khiếu kiện?

Quyền của một cổ đông trong việc khởi kiện thành viên HĐQT hoặc Tổng giám đốc là một quyền quan trọng được quy định trong Luật công ty của nhiều nước. Nhưng đây là một vấn đề rất mới mẻ ở Việt Nam. Quy định mới của nghị định về quyền của cổ đông trong việc khởi kiện nhằm mục đích ngăn ngừa việc thành viên HĐQT và Tổng giám đốc lạm dụng vị thế của mình, qua đó bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty, của cổ đông và các thành viên khác của công ty.

Nghị định 102 nêu rõ đối với công ty TNHH thì bất kỳ thành viên nào đều có thể nhân danh chính mình hoặc công ty để khởi kiện chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc. Trong công ty cổ phần thì chỉ cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 1% tổng số cổ phần phổ thông trở lên và liên tục trong thời hạn 6 tháng mới có quyền khởi kiện thành viên HĐQT và Tổng giám đốc. Trong trường hợp này, cổ đông trước tiên phải yêu cầu Ban Kiểm soát khởi kiện. Trường hợp Ban Kiểm soát không khởi kiện theo yêu cầu, cổ đông hoặc nhóm cổ đông mới có quyền trực tiếp khởi kiện.

Ông có thể giải thích lí do vì sao chỉ có cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần mới được phép khởi kiện thành viên HĐQT và Tổng giám đốc không?

Kinh nghiệm các nước cho thấy trong nhiều trường hợp, đối thủ cạnh tranh của công ty có thể lợi dụng quyền của cổ đông trong việc khởi kiện thành viên HĐQT và Ban giám đốc để làm rối loạn hoạt động của công ty. Tức là công ty đối thủ tìm cách sở hữu một lượng cổ phần tối thiểu để có thể thực hiện quyền của cổ đông thiểu số, như quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc quyền khởi kiện. Yêu cầu cổ đông phải sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần sẽ hạn chế việc cạnh tranh không lành mạnh này.

Thêm vào đó, yêu cầu cổ đông trước hết phải khởi kiện qua Ban kiểm soát là nhằm giúp cho vụ tranh chấp nội bộ trong doanh nghiệp được giải quyết hiệu quả. Điều này tạo cơ hội cho các bên giải quyết các tranh chấp trong doanh nghiệp thông qua Ban Kiểm soát trước khi đưa vụ việc ra tòa án. Việc đưa ra tòa án là rất tốn kém, mất thời gian và có thể làm tổn hại tới danh tiếng của công ty và các bên có liên quan. Vì vậy nó chỉ nên được xem như là giải pháp cuối cùng.

“Trước tiên, cổ đông phải yêu cầu Ban Kiểm soát tiến hành khởi kiện. Điều này tạo cơ hội cho các bên giải quyết các xung đột nội bộ thông qua Ban Kiểm soát trước khi đưa vụ việc ra tòa án. Việc đưa ra tòa án là rất tốn kém, mất thời gian và có thể làm tổn hại tới danh tiếng của công ty và các bên có liên quan. Vì vậy nó chỉ nên được xem như là giải pháp cuối cùng.”

Về quyền khởi kiện nhân danh công ty, tại sao Nghị định không cho phép cổ đông khởi kiện nhân danh công ty?

Nghị định 102 quy định cổ đông có quyền khởi kiện thành viên HĐQT và Tổng giám đốc nhân danh cá nhân nhưng không được nhân danh công ty. Nói một cách khác, không có điều khoản nào cho phép cổ đông có quyền khởi kiện nhân danh công ty. Có nhiều lo ngại cho rằng quyền khởi kiện của cổ đông là vấn đề khá mới mẻ ở Việt Nam, quyền khởi kiện nhân danh công ty là quá phức tạp và khó thực hiện trong giai đoạn phát triển hiện nay. Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu vấn đề này và có thể cân nhắc đưa vào Luật Doanh nghiệp sửa đổi, dự kiến sẽ được trình Quốc hội vào năm 2012.

Thưa ông, có điểm gì mới trong Nghị định liên quan đến giao dịch với các bên liên quan không?

Nghị định 102 làm rõ thêm các yêu cầu về công bố thông tin về giao dịch với bên liên quan. Cụ thể, Nghị định yêu cầu các công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan với công ty và các giao dịch của họ với công ty. Danh sách này phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách trên tại các chi nhánh của công ty. Tất cả các cổ đông, những người quản lý, thành viên ban kiểm soát của công ty và những người đại diện theo ủy quyền của họ có quyền xem, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách này. Đây là một bước tiến quan trọng trong việc nâng cao tính minh bạch và giảm thiểu nạn tham nhũng.

“Nghị định yêu cầu các công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan với công ty và các giao dịch của họ với công ty... Đây là một bước tiến quan trọng trong việc nâng cao tính minh bạch và giảm thiểu nạn tham nhũng.”



Trong bản tin đầu tiên, chúng tôi có nhấn mạnh đến việc đào tạo các giảng viên về Quản trị công ty. Trong bản tin lần này, chúng tôi sẽ xem xét lại vấn đề này một lần nữa, tập trung nhiều hơn vào nhu cầu làm sao để biết cách giảng về quản trị công ty như là một môn học.

Là một giảng viên, việc biết môn học của bạn chỉ là một nửa công việc. Nửa còn lại, cũng quan trọng không kém là bạn phải đảm bảo rằng bạn truyền tải được kiến thức của mình cho sinh viên theo cách mà họ sẽ ghi nhớ và phản ứng lại. Chính vấn đề này mới thu hút được nhiều sự quan tâm đặc biệt trong khóa học Đào tạo giảng viên, được tổ chức lần gần đây nhất tại thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 12/2010. Các thành viên tham dự khóa học nhấn mạnh rằng cách tốt nhất để đảm bảo rằng nhận thức về QTCT được tăng cường và duy trì là thông qua các buổi hội thảo và đào tạo được thiết kế phù hợp cho các đối tượng khác nhau và diễn đạt QTCT theo cách mà khuyến khích được họ tham gia và muốn quay trở lại để được đào tạo thêm nữa.

“Thậm chí cả những người đã từng có kinh nghiệm làm giảng viên cũng nên thấy rằng khóa học này rất hữu ích bởi vì chúng ta nên luôn luôn tìm cách mở rộng thêm các kỹ năng mới và chia sẻ các kinh nghiệm về việc truyền tải một bài học”, phát biểu của bà Trần Anh Đào, Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh “Trước kia, kiến thức về QTCT chỉ đến từ các nhà làm chính sách, vì vậy, chúng ta chỉ biết những quy định về QTCT có tác động đến đâu và như thế nào tới những lĩnh vực hoạt động kinh doanh cụ thể. QTCT đã không được hiểu một cách rộng rãi như là một chủ đề trong quản lý kinh doanh. Do vậy, cũng dễ hiểu là tại sao các thành viên HĐQT và những người liên quan trong công ty không hiểu biết nhiều về QTCT.”

Thực tế là cần có những khóa giới thiệu chung về QTCT và cả những khóa chuyên sâu, được thiết kế phù hợp với nhu cầu từng loại đối tượng. Các giảng viên cần có khả năng đáp ứng được cả hai, và có thể đi từ khái quát sang cụ thể và ngược lại tùy thuộc vào nhu cầu của người nghe trong một khóa học cụ thể. Các lớp học phải hướng tới các chủ đề cụ thể (ví dụ như trách nhiệm của HĐQT, giải quyết xung đột giữa HĐQT và Ban giám đốc, xây dựng các quy trình và thủ tục để ngăn ngừa rủi ro, hoàn thiện báo cáo thường niên) và một cách lí tưởng nhất là hướng tới các công ty cụ thể. Tuy nhiên, vì QTCT vẫn chưa được nhận thức và quan tâm sâu rộng trong cộng đồng kinh doanh, QTCT cần được đưa vào giới thiệu trong các trường đại học và cho các đối tượng khác ngoài các công ty niêm yết và các nhà làm chính sách.

Theo bà Đào “Những buổi đào tạo như thế này, với sự góp mặt của các học viên là chuyên gia từ các lĩnh vực khác nhau, sẽ khuyến khích việc chia sẻ những hiểu biết về ý nghĩa của QTCT cũng như cách thức tốt nhất để truyền đạt về tầm quan trọng của QTCT. Thực tế là thành viên HĐQT và cổ đông thường quá bận hoặc không có hứng thú dành thời gian để đến tham dự các buổi đào tạo như vậy. Vì vậy, các giảng viên cần có kỹ năng trong việc truyền tải kiến thức; làm cho học viên thấy được khóa học hấp dẫn và hữu ích. Họ cũng nên tận dụng khóa học này như là một cơ hội để mở rộng quan hệ và mạng lưới xã hội của mình.”



“ Các giảng viên cần có kỹ năng trong việc truyền tải kiến thức; làm cho học viên thấy được khóa học hấp dẫn và hữu ích...”

- Bà Trần Anh Đào, Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Phỏng vấn

ÔNG THOMAS LANYI

GIÁM ĐỐC

QUỸ ĐẦU TƯ MEKONG CAPITAL



Ông thấy QTCT có ảnh hưởng như thế nào đến môi trường kinh doanh Việt Nam?

Tôi đã thấy ngày càng nhiều các công ty chủ động vươn ra bên ngoài để mang về cho mình những thông lệ tốt nhất, bao gồm các thông lệ tốt về quản trị công ty. Chúng tôi đã rất chủ động tìm kiếm các công ty như vậy, và các công ty chấp nhận thực tế rằng họ không có câu trả lời cho tất cả các câu hỏi và sẵn sàng vươn ra bên ngoài để tìm kiếm các thông lệ tốt nhất đó. Tôi cho rằng hiện tượng này là tích cực, nhưng chưa thành một xu hướng thật rõ rệt.

Ông có thấy có nhiều hơn các công ty không thuộc lĩnh vực tài chính cũng sẵn sàng thực hiện quản trị công ty?

Đúng. Các công ty có thực hiện các thông lệ và các quy tắc quản trị công ty tốt hơn thường thấy mối liên hệ với việc tiếp cận tài chính tốt hơn và việc tiếp cận nguồn tài chính tốt hơn. Tôi nghĩ rằng đây là một điểm khác biệt lớn cần làm rõ: khả năng thu hút nguồn vốn rẻ nhưng đồng thời cũng có chất lượng tốt hơn vào công ty bạn thông qua việc tuân theo các luật chơi quốc tế. Chúng tôi chắc chắn đã tìm thấy những công ty sẵn sàng chơi cuộc chơi này.

Người ta thường nói rằng một thị trường “hot” thường có xu hướng khiến cho QTCT không được thực sự được coi trọng, nhưng một khi dòng tiền trở nên khan hiếm, các công ty nhận ra rằng họ cần thực hiện các chuẩn mực cao hơn để cạnh tranh thu hút nguồn vốn. Ông có thấy điều đó không?

Điều đó là tất nhiên. Tuy nhiên, tôi nghĩ đây là một thái độ hoàn toàn tự nhiên mà bạn có thể thấy ở khắp nơi trên thế giới chứ không chỉ ở Việt Nam. Khi nguồn vốn khan hiếm, cán cân quyền lực sẽ nghiêng về phía các công ty sẵn sàng áp dụng các chuẩn mực cao hơn. Tuy nhiên, đây là một hiện tượng mang tính lặp đi lặp lại và sẽ là không tốt nếu chỉ dựa vào đó để thay đổi bởi vì điều đó có nghĩa là hành vi đó sẽ quay trở lại một khi tình hình kinh tế thay đổi.

Chúng tôi đang hợp tác với các đơn vị đào tạo để đưa các khóa học có liên quan tới QTCT vào các lớp học nhằm mục đích xây dựng được một đội ngũ những cán bộ quản lý và doanh nhân được đào tạo tốt hơn. Ông tìm kiếm gì khi tuyển dụng nhân viên?

Trên phương diện kỹ thuật, các chuẩn mực đào tạo ngày càng gia tăng, và nhiều người ngày càng có nhiều kinh nghiệm làm việc cho các tập đoàn đa quốc gia với các giá trị và cơ cấu sẵn có. Chúng tôi cũng đang làm tốt hơn trong việc tìm đến đúng địa chỉ, sàng lọc các đối tượng tiềm năng, nhưng chúng tôi không biết được nhiều nơi có cùng văn hóa như của chúng tôi. Nếu có thì việc tuyển dụng của chúng tôi sẽ dễ hơn rất nhiều. Đồng thời, với các giá trị mà chúng tôi đã tạo ra và văn hóa mà chúng tôi đã xây dựng nên, chúng tôi rất vui mừng khi có những con người phát triển trong đó. Vì vậy, chúng tôi đã xây dựng nên một chương trình định hướng toàn diện, dành nhiều thời gian để giới thiệu văn hóa của chúng tôi và hội nhập các nhân viên. Những người đã từng làm việc cho các công ty có văn hóa giống công ty chúng tôi có thể lĩnh hội những giá trị này một cách dễ dàng hơn, đó là các công ty hướng tới kết quả công việc, các công ty đánh giá cao vai trò lãnh đạo, các công ty dựa trên tài năng của nhân viên, v.v..

Điều đó có nghĩa là ông chú trọng nhiều đến kinh nghiệm nghề nghiệp hơn là trình độ chuyên môn?

Đúng vậy, nhiều kinh nghiệm nghề nghiệp hơn và môi trường mà cá nhân đó đã trải qua. Nó cũng có thể phụ thuộc vào tính cách của mỗi người: anh là người chú trọng đến kết quả, nhưng anh có khả năng lãnh đạo hay anh có phải là người có tinh thần trách nhiệm cao và tính trung thực hay không?


Một điều cần phải làm rõ là cần phải tách biệt giữa văn hóa công ty và quản trị công ty. Văn hóa của chúng tôi không xây dựng xung quanh vấn đề tuân thủ, minh bạch; đó chỉ là những hệ lụy được tạo ra từ văn hóa của chúng tôi, vì vậy, minh bạch, tuân thủ, là kết quả tất yếu khi chúng tôi thực hiện các giá trị văn hóa của mình chứ không phải là điều ngược lại.

Ông thấy QTCT có tác động thế nào đến thị trường tài chính xét trên khía cạnh các quy định pháp luật và các công ty đang muốn được niêm yết?

Nhìn chung, tôi nghĩ rằng nhận thức về lợi ích của một hệ thống quản trị công ty tốt, và trên góc độ của những người đưa ra quy định, mục tiêu hoàn thiện quản trị công ty chắc chắn là có. Chậm là ở khâu thực hiện. Tôi nghĩ rằng nhận thức về quản trị công ty đang ngày càng được nâng lên, tuy nhiên, tôi chưa thể nói rằng QTCT tốt đang được thực hiện ở quy mô rộng lớn.

Mekong capital đã đầu tư vào khá nhiều công ty liên kết. Ông nhìn nhận vai trò của QTCT như thế nào đối với các công ty mà Mekong capital đầu tư vào?

Chúng tôi đặt ra những tiêu chuẩn rất cao về QTCT cho các công ty này, và những chuẩn mực này thường được cam kết thông qua thỏa thuận đầu tư được ký kết cho mỗi khoản đầu tư của chúng tôi. Vì vậy, chúng tôi đảm bảo rằng các công ty đó cam kết sẽ tăng cường các chuẩn mực QTCT đến một mức độ nhất định, bao gồm các chuẩn mực về lập báo cáo, v.v.. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đưa ra một điều lệ mẫu được xây dựng dựa trên các thông lệ quốc tế tốt nhất để có thể đưa công ty vào danh sách cho đợt đầu tư tiếp theo. Trong những năm tới, chúng tôi sẽ đào tạo các công ty để họ sẵn sàng trong việc tuân theo điều lệ mẫu và chúng tôi yêu cầu họ phải thực hiện theo đúng điều lệ đó cho tới khi công ty sẵn sàng niêm yết. Đến thời điểm đó, thậm chí họ sẽ phải tuân thủ theo những chuẩn mực cao hơn nữa.



Nói tóm lại chúng tôi đặt ra tiêu chuẩn rất cao ngay từ ban đầu, và chúng tôi cùng làm việc với các công ty này để giúp họ đạt được các tiêu chuẩn đó. Nhìn chung, hầu hết tất cả các công ty liên kết của chúng tôi đã tuân thủ các điều kiện mà chúng tôi đưa ra. Tôi có thể nói rằng, mức chuẩn trung bình về QTCT ở các công ty mà chúng tôi đầu tư là cao hơn mức trung bình trên thị trường.

Các ông là một nhà đầu tư tổ chức và các ông thường nắm giữ khoản đầu tư của mình trong bao lâu?

Khoảng 5 năm.

Chúng tôi đều nhận thức được rằng việc tạo ra giá trị của công ty phụ thuộc phần lớn vào một hệ thống QTCT tốt. Nếu công ty không minh bạch hoặc không có các báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc không thực hiện kinh doanh theo điều lệ hoặc các thông lệ tốt nhất về QTCT, công ty đó sẽ không thể phát huy việc gia tăng giá trị công ty một cách tốt nhất. Không một nhà đầu tư chiến lược hay một nhà đầu tư tài chính nào sẽ trả giá cao cho một công ty không minh bạch. Vì vậy, chúng tôi đều nhận thức được rằng nếu chúng tôi không quản lý các công ty để có thể đạt được mức độ QTCT cao nhất có thể được, chúng tôi sẽ phải trả giá.

Điều gì khiến Mekong Capital có thể hợp tác cùng IFC về QTCT?

Tất nhiên là chúng tôi ủng hộ mọi nỗ lực để hoàn thiện các chuẩn mực về QTCT trên toàn quốc. IFC, một tổ chức rất đáng tin cậy, dĩ nhiên sẽ có khả năng thực hiện thành công điều đó. Chúng tôi sẽ hợp tác với bất cứ ai đang thực hiện điều này và chúng tôi cũng nhận thấy rằng các quỹ khác cũng đang biến QTCT thành một yếu tố quan trọng trong chiến lược của họ. Ví dụ như Dragon Capital đã rất ủng hộ việc thực hiện QTCT tốt trong một thời gian dài. Vì vậy, thực sự chúng tôi sẵn sàng hợp tác với bất cứ ai. Trước đây, chúng tôi đã cùng hợp tác với IFC thực hiện các chương trình đào tạo, và tôi không thấy có bất cứ lí do gì để không tiếp tục làm như vậy trong tương lai.



Các nguyên tắc Quản trị công ty của OECD

Bộ Nguyên tắc về Quản trị công ty của OECD đã đẩy mạnh tầm quan trọng của quản trị công ty và cung cấp những hướng dẫn cụ thể cho việc xây dựng khuôn khổ pháp lý ở các quốc gia thuộc lẫn không thuộc OECD. Diễn đàn Ổn định Tài chính chỉ rõ bộ Nguyên tắc là một trong 12 tiêu chuẩn then chốt đối với các hệ thống tài chính vững mạnh. Bộ Nguyên tắc cũng là cơ sở cho một chương trình hợp tác qui mô giữa các quốc gia thuộc và không thuộc OECD và là nền tảng cho việc nghiên cứu đánh giá về quản trị công ty trong các Báo cáo của Ngân hàng Thế giới/Quỹ Tiền tệ Quốc tế về Tình hình Tuân thủ các Tiêu chuẩn và Chuẩn mực (ROSC). Các nguyên tắc Quản trị công ty của OECD được sử dụng như là chuẩn mực quốc tế cho các nhà hoạch định chính sách, các nhà đầu tư, các công ty và các bên có quyền lợi liên quan khác trên toàn thế giới.

I. Đảm bảo cơ sở cho một khuôn khổ quản trị công ty hiệu quả

Khuôn khổ quản trị công ty cần thúc đẩy tính minh bạch và hiệu quả của thị trường, phù hợp với quy định của pháp luật, và phân định rõ ràng trách nhiệm giữa các cơ quan giám sát, quản lý và cưỡng chế thực thi.

II. Quyền của cổ đông và các chức năng sở hữu cơ bản

Khuôn khổ quản trị công ty phải bảo vệ và tạo điều kiện thực hiện quyền của cổ đông.

III. Đối xử bình đẳng đối với cổ đông

Khuôn khổ quản trị công ty cần đảm bảo sự đối xử bình đẳng đối với mọi cổ đông, trong đó có cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài. Mọi cổ đông phải có cơ hội khiếu nại hiệu quả khi quyền của họ bị vi phạm.

IV. Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan trong Quản trị công ty

Khuôn khổ quản trị công ty phải công nhận quyền của các bên có quyền lợi liên quan đã được pháp luật hay quan hệ hợp đồng quy định và phải khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa công ty và các bên có quyền lợi liên quan trong việc tạo dựng tài sản, việc làm và ổn định tài chính cho doanh nghiệp.

V. Công bố thông tin và tính minh bạch

Khuôn khổ quản trị công ty phải đảm bảo việc công bố thông tin kịp thời và chính xác về mọi vấn đề quan trọng liên quan đến công ty, bao gồm tình hình tài chính, tình hình hoạt động, sở hữu và quản trị công ty.

VI. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Khuôn khổ quản trị công ty cần đảm bảo định hướng chiến lược của công ty, giám sát có hiệu quả công tác quản lý của Hội đồng Quản trị và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị đối với công ty và cổ đông.

Toàn bộ tài liệu này có thể được truy cập tại các trang web theo địa chỉ dưới đây:

<http://www.oecd.org/> và <http://www.ifc.org/ifcext/mekongpsdf.nsf/Content/CG-Pubs>.

Hướng dẫn của OECD về Quản trị công ty trong các Doanh nghiệp Nhà nước

Bộ Hướng dẫn này cần được coi là phần bổ sung cho Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty của OECD. Bộ Hướng dẫn được xây dựng dựa trên Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty của OECD và hoàn toàn phù hợp với Bộ Nguyên tắc này. Bộ Hướng dẫn hướng tới các vấn đề cụ thể của quản trị công ty trong doanh nghiệp nhà nước, coi nhà nước như là một chủ sở hữu, và tập trung vào các chính sách đảm bảo quản trị công ty tốt.

I. Đảm bảo một khuôn khổ pháp lý và quản lý hiệu quả cho doanh nghiệp nhà nước

Khuôn khổ pháp lý và quản lý cho doanh nghiệp nhà nước phải đảm bảo một sân chơi bình đẳng trên thị trường nơi các doanh nghiệp nhà nước và công ty tư nhân có thể tự do cạnh tranh nhằm làm tránh biến dạng thị trường. Khuôn khổ này cần được xây dựng dựa trên Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty của OECD và phù hợp hoàn toàn với Bộ Nguyên tắc này.

II. Nhà nước đóng vai trò chủ sở hữu

Nhà nước cần đóng vai trò chủ sở hữu có hiểu biết và tích cực, xây dựng chính sách sở hữu rõ ràng và nhất quán, đảm bảo việc quản trị doanh nghiệp nhà nước được thực hiện một cách minh bạch và có trách nhiệm với mức độ chuyên nghiệp và hiệu quả cần thiết.

III. Đối xử bình đẳng với cổ đông

Nhà nước và doanh nghiệp nhà nước cần công nhận quyền của mọi cổ đông và đảm bảo quyền được đối xử công bằng và quyền tiếp cận thông tin về doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu của họ theo Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty của OECD.

IV. Quan hệ với các bên có quyền lợi liên quan

Chính sách sở hữu nhà nước cần quy định đầy đủ trách nhiệm của doanh nghiệp nhà nước đối với các bên có quyền lợi liên quan và yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về mối quan hệ của họ với các bên có quyền lợi liên quan.

V. Minh bạch và công bố thông tin

Doanh nghiệp nhà nước cần tuân thủ các tiêu chuẩn cao về minh bạch theo đúng Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty của OECD.

VI. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong doanh nghiệp nhà nước

Hội đồng Quản trị của doanh nghiệp nhà nước phải có quyền lực, khả năng và tính khách quan cần thiết để thực hiện chức năng chỉ đạo chiến lược và giám sát quản lý. Hội đồng Quản trị cần hoạt động một cách liêm chính và chịu trách nhiệm về hành động của mình.

Toàn bộ tài liệu này có thể được truy cập tại các trang web theo địa chỉ dưới đây:

<http://www.oecd.org/> và <http://www.ifc.org/ifcext/mekongpsdf.nsf/Content/CG-Pubs>.

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh
Tầng 3, Tòa nhà Somerset
Chancellour Court
21-23 Nguyễn Thị Minh Khai
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: (+84-8) 3823 5266
Fax: (+84-8) 3823 5271

Liên hệ: Juan Carlos Fernandez Zara
Giám đốc Dự án
E-mail: jfernandez@ifc.org
ifc.org

Văn phòng Hà Nội
Tầng 3, 63 Lý Thái Tổ
Hà Nội, Việt Nam
ĐT: (+84-4) 38247892
Fax: (+84 4) 38247898

Liên hệ: Nguyễn Nguyệt Anh
Cán bộ Dự án
Email: Nanh2@ifc.org